TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/DS-ST
Ngày: 07-7-2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tám.

Ông Võ Thanh Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Vào ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2023/QĐST-DS ngày 22/6/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1941 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã L, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị B, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã L, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà Trần Thị B là chủ hụi của nhiều dây hụi. Bà có tham gia 02 dây hụi tháng do bà Trần Thị B làm đầu thảo. Cụ thể 02 dây hụi như sau:

1/ Hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 25/10/2020, mỗi tháng khui một lần, có 26 phần, bà tham gia 02 phần. Trong dây hụi này, bà đã góp được 10 kỳ hụi với tổng số tiền là (2.000.000 đồng x 02 phần x 10 kỳ) 40.000.000 đồng, đến kỳ hụi thứ 11 thì bà B bị vỡ hụi.

2/ Hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 10/4/2021, mỗi tháng khui một lần, có 26 phần, bà tham gia 01 phần. Trong dây hụi này, bà đã góp được 04 kỳ hụi với số tiền là (2.000.000 đồng x 04 kỳ) 8.000.000 đồng, đến kỳ hụi thứ 05 thì bà B bị vỡ hụi.

Tổng số tiền hụi bà đã đóng cho bà B là 48.000.000 đồng.

Bà đã nhiều lần yêu cầu bà B trả lại số tiền hụi đã đóng nhưng bà Năm cứ hứa hẹn mà không trả.

Do đó nay bà khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Trần Thị B phải có nghĩa vụ trả cho bà tổng số tiền hụi là 48.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Trần Thị B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bị đơn bà Trần Thị B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc buộc bà Trần Thị B phải số tiền hụi 48.000.000 đồng là có căn cứ. Bởi lẽ, trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị B đã trực tiếp nhận được thông báo thụ lý vụ án, đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng bà Năm không nộp bản tự khai; không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Cho nên, cần buộc bà Trần Thị B phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ hụi là 48.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị T thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí nên không xét trả lại tiền tạm ứng cho bà.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Trần Thị B phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền hụi là 48.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Trần Thị B phải chịu 2.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni